

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

ĐỖ THỊ BÍCH TUYẾN

**NGHIÊN CỨU CHỮ NÔM KHẮC TRÊN BIA ĐÁ
(TỪ THẾ KỶ XII ĐẾN ĐẦU THẾ KỶ XX)**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

HÀ NỘI - 2013

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐỖ THỊ BÍCH TUYẾN

NGHIÊN CỨU CHỮ NÔM KHẮC TRÊN BIA ĐÁ
(TỪ THẾ KỶ XII ĐẾN ĐẦU THẾ KỶ XX)

Chuyên ngành: HÁN NÔM

Mã số: 62.22.40.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. PGS.TS. Trịnh Khắc Mạnh**
- 2. TS. Nguyễn Thị Lâm**

HÀ NỘI - 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng:

- Luận án Tiến sĩ này là kết quả nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn khoa học, chưa từng được công bố trong các công trình của ai khác.

- Luận án đã tiến hành nghiên cứu một cách nghiêm túc, cầu thị.

- Kết quả nghiên cứu của các nhà nghiên cứu khác đã được tiếp thu một cách chân thực, cẩn trọng, có trích dẫn nguồn cụ thể trong luận án.

Tác giả luận án

Đỗ Thị Bích Tuyền

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin bày tỏ lòng tri ân tới PGS.TS Trịnh Khắc Mạnh và TS Nguyễn Thị Lâm, hai thầy hướng dẫn khoa học đã tận tình hướng dẫn và chỉ bảo không chỉ trong giới hạn nghiên cứu của đề tài luận án, mà còn trong nhiều vấn đề khoa học khác.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới PGS.TS Nguyễn Tá Nhí (nguyên Trưởng phòng Nghiên cứu Văn bản Nôm, Viện Nghiên cứu Hán Nôm), người từ rất sớm đã chỉ bảo, dẫn dắt tôi trong công việc và trong nghiên cứu khoa học.

Tôi xin gửi lời cảm ơn tới Ban Lãnh đạo Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Học viện Khoa học xã hội, các thầy cô, bạn bè, đồng nghiệp đã tạo điều kiện thuận lợi và động viên khích lệ trong suốt thời gian tôi học tập và hoàn thành luận án.

Tác giả luận án cũng xin gửi lời cảm ơn tới các thành viên trong các Hội đồng đánh giá luận án, bởi những góp ý của Hội đồng sẽ giúp tác giả luận án có những tiến bộ trên con đường học tập và nghiên cứu.

Tác giả luận án

Đỗ Thị Bích Tuyền

DANH MỤC CÁC KÍ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Âm HV	: Âm Hán Việt
Chữ Nôm trên văn bia	: Chữ Nôm khắc trên bia đá
EFEO	: Viện Viễn đông Bác cổ (Ecole Francaice d'Extrême - Orient)
KHXH	: Khoa học xã hội
NCS	: Nghiên cứu sinh
Nxb.	: Nhà xuất bản
<i>Phật thuyết</i>	: <i>Phật thuyết đại báo phụ mẫu ân trọng kinh</i>
TBHNH	: Thông báo Hán Nôm học
TCHN	: Tạp chí Hán Nôm
<i>Truyền kỳ mạn lục</i>	: <i>Tân biên truyền kỳ mạn lục tặng bổ giải âm</i>
N ⁰ 2410	: Thác bản văn bia kí hiệu 2410, hiện đang lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm
N ⁰ 19581-84	: Thác bản văn bia kí hiệu 19581/19582/19583/19584 (bia gồm 4 mặt)
[57, tr 100]	: Số thứ tự sách hoặc tạp chí trong Tài liệu tham khảo và trang trích dẫn

DANH MỤC CÁC BẢNG TRONG LUẬN ÁN

Trang

1	<i>Bảng 2.1. Phân loại thác bản văn bia qua hai đợt sưu tầm</i>	26
2	<i>Bảng 2.2. Số liệu văn bia có chữ Nôm và văn bia chữ Nôm theo niên đại và thời đại</i>	43
3	<i>Bảng 2.3. Văn bia có chữ Nôm và văn bia chữ Nôm phân bố theo địa phương</i>	46
4	<i>Bảng 2.4. Số liệu văn bia thơ Nôm theo di tích</i>	49
5	<i>Bảng 2.5. Tác giả soạn văn bia có chữ Nôm và văn bia chữ Nôm</i>	50
6	<i>Bảng 3.1: Số liệu và tỉ lệ mã chữ Nôm của 15 tiểu loại</i>	88
7	<i>Bảng 3.2. Số liệu chữ Nôm có nhiều cách viết</i>	94
8	<i>Bảng 3.3: Số liệu và tỉ lệ mã chữ Nôm của các tiểu loại từng thời kỳ</i>	95
9	<i>Bảng 3.4: Diễn biến cấu trúc chữ Nôm trên văn bia</i>	98
10	<i>Bảng 4.1. Thống kê từ cổ trên 1.500 văn bia</i>	128

DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ, ẢNH MINH HỌA TRONG LUẬN ÁN

1	<i>Ảnh 2.1. Thác bản văn bia kí hiệu 12341</i>	36
2	<i>Ảnh 2.2. Bia đá hiện trạng tại núi Non Nước - Quảng Nam và thác bản N^o19279 hiện lưu giữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm</i>	56
3	<i>Sơ đồ 3.1. Sơ đồ phân loại chữ Nôm trên văn bia</i>	89

MỤC LỤC

Trang

Lời cam đoan

Lời cảm ơn

Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt

Danh mục các bảng

Danh mục các hình vẽ, biểu đồ, sơ đồ

PHẦN MỞ ĐẦU

1

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN CÁC BÀI VIẾT, CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU

6

LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Những công trình khảo cứu, giới thiệu văn bia chữ Nôm	6
1.2. Các công trình sử dụng chữ Nôm trên văn bia làm tư liệu nghiên cứu nguồn gốc, cấu tạo, diễn biến của chữ Nôm	10
1.3. Các công trình nghiên cứu, giới thiệu mô hình phân loại chữ Nôm.....	12
1.4. Những bài viết, công trình khảo sát về chữ Nôm trên văn bia	13
Tiểu kết	17

CHƯƠNG 2

ĐẶC TRƯNG CỦA VĂN BIA KHẮC CHỮ NÔM

18

2.1. Giải thích những khái niệm	18
2.1.1. Khái niệm về văn bia	18
2.1.2. Giới thuyết về văn bia có chữ Nôm	20
2.1.2.1. Khái niệm văn bia có chữ Nôm	21
2.1.2.2. Khái niệm văn bia chữ Nôm	22
2.1.2.3. Giới hạn tư liệu văn bia có khắc chữ Nôm	25
2.2. Đặc điểm về thời gian và thể loại của văn bia có khắc chữ Nôm	26
2.2.1. Thời Lý - Trần	27
2.2.2. Thời Lê sơ - Mạc	34
2.2.3. Thời Lê Trung hưng - Tây Sơn	37
2.2.4. Thời Nguyễn	41
2.3. Đặc điểm về không gian của văn bia có khắc chữ Nôm	46
2.4. Tác giả soạn văn bia khắc có chữ Nôm và một số vấn đề khác	49
2.4.1. Tác giả soạn văn bia	49
2.4.2. Một số vấn đề khác	53
2.4.2.1. Vấn đề trùng bản ở một số văn bia chữ Nôm	53

2.4.2.2. So sánh văn bia trong kho thác bản và văn bia trên thực tế	54
Tiểu kết	57
CHƯƠNG 3	
ĐẶC ĐIỂM VÀ DIỄN BIẾN CỦA CHỮ NÔM TRÊN VĂN BIA	
3.1. Khái quát tình hình chữ Nôm thể hiện trên các loại hình văn bản	58
3.2. Thống kê, phân loại cấu trúc chữ Nôm trên văn bia	60
3.2.1. Mô hình phân loại chữ Nôm	60
3.2.2. Thống kê, phân loại cấu trúc chữ Nôm trên văn bia	62
3.2.2.1. Chữ Nôm mượn chữ Hán	62
Chữ A1: Mượn hình, mượn âm Hán Việt và nghĩa	62
Chữ A2: Mượn hình, mượn âm Tiên Hán Việt	63
Chữ B1: Mượn hình, mượn âm Hán Việt, bỏ nghĩa	65
Chữ B2: Mượn Hình, mượn âm Hán Việt, đọc chệch âm	66
Chữ C: Mượn nghĩa	67
3.2.2.2. Chữ Nôm tự tạo	69
Chữ D: Ghép một chữ Hán với một kí hiệu phụ	70
Chữ E1: Hội âm (âm + âm) đẳng lập	76
Chữ E2A: Hội âm chính phụ (ghi âm bằng hai mã tách rời)	77
Chữ E2B: Hội âm chính phụ (ghép hai mã âm + âm)	80
Chữ F1: Hội ý đẳng lập (ghép ý + ý đẳng lập)	82
Chữ F2: Hội ý chính phụ (ghép ý + ý chính phụ)	83
Chữ G1: Ghép âm + ý đẳng lập	83
Chữ G2: Ghép âm + ý (chính phụ)	84
Chữ H1: Bộ thủ Hán + chữ Hán biểu âm (bộ thủ có chức năng liên kết).....	86
Chữ H2: Bộ thủ Hán + chữ Nôm	87
Sơ đồ phân loại chữ Nôm trên văn bia	89
3.3. Một số đặc điểm chủ yếu của chữ Nôm trên văn bia	90
3.3.1. Chữ Nôm trên văn bia còn bảo lưu được nhiều dấu vết cổ	90
3.3.2. Chữ Nôm trên văn bia có nhiều chữ mang ký hiệu phụ	91
3.3.3. Chữ Nôm trên văn bia có nhiều cách đọc, cách viết	93
3.4. Diễn biến của chữ Nôm trên văn bia qua các thời kỳ	95
3.4.1. Diễn biến về mặt số lượng và tiểu loại chữ	95
3.4.1.1. Số lượng và các tiểu loại chữ trong từng thời kỳ	96
3.4.1.2. Diễn biến về tiểu loại chữ qua các thời kỳ	97
3.4.2. Diễn tiến về tự dạng của chữ Nôm trên văn bia qua các thời kỳ	97
3.4.2.1. Thành tố biểu âm trong cấu trúc chữ Nôm mang tính ổn định	101
3.4.2.2. Xu hướng chuyển từ chữ đơn sang chữ ghép (thay đổi về cấu trúc)	102
3.4.2.3. Chuyển từ chữ ghép âm + âm sang chữ âm + ý	102

3.4.2.4. Thành tố biểu ý thay đổi hướng tới độ chính xác cao về ý nghĩa của từ	103
Tiểu kết	104
CHƯƠNG 4	
NGŨ ÂM VÀ TỪ VỰNG TIẾNG VIỆT QUA CÚ LIỆU CHỮ NÔM	
TRÊN VĂN BIA	
4.1. Ngŭ âm tiếng Việt thể hiện qua cách ghi bằng chữ Nôm trên văn bia	107
4.1.1. Dấu vết các tổ hợp phụ âm đầu trong tiếng Việt cổ	108
4.1.2. Dấu vết phản ánh những mối liên hệ ngŭ âm trong hệ thống âm đầu tiếng Việt	111
4.1.3. Dấu vết phụ âm đầu tiên Hán Việt	117
4.1.4. Dấu vết vần Việt cổ	118
4.2. Từ vựng tiếng Việt qua cách ghi bằng chữ Nôm trên văn bia	122
4.2.1. Từ láy	122
4.2.1.1. Nhấn mạnh về ngŭ nghĩa	122
4.2.1.2. Nhấn mạnh về ngŭ âm	123
4.2.3. Ghi tiếng địa phương	124
4.2.4. Ghi từ cổ tiếng Việt	127
4.2.5. Từ thuần Việt ghi tên đất, tên người	132
4.2.5.1. Ghi tên đất	132
4.2.5.2. Ghi tên người	138
Tiểu kết	146
PHẦN KẾT LUẬN	147
DANH MỤC BÀI VIẾT ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	151
TÀI LIỆU THAM KHẢO	152

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Danh mục 1395 văn bia có khắc chữ Nôm

Phụ lục 2: Danh mục 105 văn bia Nôm

Phụ lục 3: 10 ảnh minh họa thạc bản văn bia có chữ Nôm và văn bia Nôm

Phụ lục 4: Bảng tra 15 loại chữ Nôm trên văn bia theo mô hình phân loại cấu trúc

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài:

Văn bia khắc chữ Hán và chữ Nôm (gọi tắt là văn bia Hán Nôm) là một loại hình văn bản có niên đại khá chính xác nên có thể cung cấp những thông tin xác thực giúp cho việc nghiên cứu các vấn đề lịch sử, văn học, văn hóa xã hội, đặc biệt là vấn đề ngôn ngữ văn tự, trong đó có chữ Nôm. Hiện trong kho sách của Viện Nghiên cứu Hán Nôm còn lưu giữ được hơn ba chục ngàn thác bản văn bia có giá trị, trong đó có một bộ phận chiếm số lượng đáng kể là văn bia có khắc chữ Nôm. Đây là những văn bia chữ Hán, có khắc một số chữ Nôm để ghi những tên đất, tên người, tên vật dụng của người Việt một cách chính xác mà chữ Hán không thể đáp ứng được; và một số văn bia hoàn toàn dùng chữ Nôm để ghi chép, chúng tôi gọi là văn bia chữ Nôm.

Theo khảo sát của chúng tôi, văn bia có khắc chữ Nôm có niên đại sớm nhất ra đời năm Thiên Phù Duệ Vũ thứ 2 (1121) đời vua Lý Nhân Tông. Đây là văn bia có niên đại sớm nhất xác định về thời điểm chữ Nôm xuất hiện trên văn bản. Từ đó về sau, khi bia đá được dựng nhiều ở các công trình tín ngưỡng, các công trình công cộng và mộ chí thì văn bia có chữ Nôm đã trở nên phổ biến với số lượng tăng dần theo thời gian. Số văn bia này hiện được lưu giữ chủ yếu trong kho thác bản đã được Viện Viễn đông Bác cổ (EFEO) sưu tầm đầu thế kỷ XX và có bổ sung từ những đợt sưu tầm sau này của Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Qua chọn lọc, thống kê phân loại, chúng tôi nhận thấy, số văn bia có chữ Nôm nằm rải rác ở các tỉnh từ miền núi phía Bắc như Hà Giang, Lạng Sơn, Tuyên Quang đến miền Nam Trung bộ là Thừa Thiên – Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, nhưng tập trung nhiều nhất ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. Ở các tỉnh ở phía Nam của đất nước, căn cứ vào số lượng thác bản văn bia sưu tầm đầu thế kỷ XX lưu giữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, hiện chúng tôi chưa tìm thấy văn bia nào có chữ Nôm.